

Số: 6742/VCB-BMS
V/v báo giá Switch và Access Point

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) có nhu cầu mua sắm Switch và Access Point cho site Vincom Bà Triệu. Kính mời Quý đơn vị tham gia chào giá theo các yêu cầu sau:

- 1. Số lượng và yêu cầu kỹ thuật:** Theo Phụ lục 1 đính kèm.
- 2. Thời điểm nộp báo giá:** Trước 15h00 ngày tháng 04 năm 2026.
- 3. Hiệu lực của báo giá:** Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp báo giá.

4. Hình thức nộp báo giá:

Việc nộp báo giá theo hình thức trực tiếp.

Báo giá phải có chữ ký của người có thẩm quyền và dấu của doanh nghiệp, thông tin của người liên hệ.

Địa chỉ nhận báo giá: Ban Mua Sắm – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Tầng 10, số 32 Hàng Bài, Cửa Nam, Hà Nội.

- 5. Thành phần hồ sơ báo giá:** Hồ sơ báo giá do đơn vị chuẩn bị bao gồm Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm Thư mời báo giá và các tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại từng Phụ lục.

- 6. Giá chào:** Đơn vị chào giá bằng VNĐ, giá chào đã bao gồm thuế VAT và tất cả các loại chi phí liên quan.

7. Thời gian hợp đồng: Tối đa 10 tháng, trong đó:

- Thời gian bàn giao hàng hóa: tối đa 07 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Trường hợp nhà thầu có thời gian giao hàng nhanh hơn, xin vui lòng đề xuất.
- Thời gian thực hiện dịch vụ triển khai: 01 tháng kể từ ngày hoàn thành bàn giao hàng hóa.
- Thời gian nghiệm thu/thanh lý hợp đồng: 02 tháng kể từ ngày hoàn thành dịch vụ triển khai.

- 8. Địa điểm giao hàng:** Tại TSC VCB hoặc địa điểm khác do VCB chỉ định.

9. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán chuyển khoản, theo chỉ dẫn thanh toán được quy định tại hợp đồng.

- **Đối với các hạng mục hàng hóa:**

+ **Đợt 1:** Tạm ứng tối đa 40% giá trị hàng hóa (không bao gồm dịch vụ triển khai) sau khi hợp đồng có hiệu lực và cung cấp đầy đủ hồ sơ tạm ứng theo quy định của hợp đồng.

+ **Đợt 2:** Thanh toán tối đa 90% giá trị hàng hóa sau khi nhà thầu hoàn thành bàn giao, nghiệm thu hàng hóa và khấu trừ toàn bộ số tiền đã tạm ứng tại Đợt 1 trên cơ sở cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định của hợp đồng. Trong đó hồ sơ thanh toán có bao gồm tờ khai hải quan (đối với hàng hóa nhập khẩu). Giá trị hàng hóa VCB thanh toán cho nhà thầu tối đa không vượt quá 130% giá trị tờ khai hải quan của hàng hóa được nhập khẩu.

+ **Đợt 3:** Thanh toán giá trị còn lại của hàng hóa sau khi hoàn thành dịch vụ triển khai và khấu trừ toàn bộ số tiền đã thanh toán trên cơ sở cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán/thanh lý theo quy định của hợp đồng.

+ Giá trị quyết toán và thanh toán cho nhà thầu không quá **122,68%** giá trị tờ khai hải quan của hàng hóa được nhập khẩu theo quy định của VCB.

- **Đối với hạng mục “Dịch vụ triển khai”:** Thanh toán tối đa 100% giá trị hạng mục “Dịch vụ triển khai” sau khi hai bên xác nhận hoàn thành, nghiệm thu dịch vụ triển khai và cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định của hợp đồng. Chi phí dịch vụ triển khai được quyết toán không vượt quá **4,54%** chi phí mua thiết bị phần cứng, phần mềm.

- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Trân trọng./.

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN MUA SẴM
PHÓ TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TGD Phùng Nguyễn Hải Yến (đề b/c);
- Lưu: BMS.

Nguyễn Việt Phương

PHỤ LỤC 1 – PHẠM VI CUNG CẤP

STT	Cấu hình kỹ thuật		Số lượng	Đơn vị	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu chứng minh
1	Thiết bị mạng tại TSC					
1.1	Switch Access 48 port tại TSC		23	Chiếc		
	Hệ điều hành	IOS hoặc Junos				
	DRAM	2 GB				
	Flash	2 GB				
	Giao diện kết nối	48 ports 10/100/1000 Ethernet				
		4 Port 10G SFP+				
	Packet Switching\Switching capacity	176 Gbps				
	Throughput \ Forwarding Rate	130 Mpps				
	Tiêu chuẩn/Tính năng Layer 2	802.1D, 802.3ad, 802.1w, 802.1AB				
	Bảo mật	Port-based ACL, 802.1x, Dynamic ARP Inspection (DAI)				
	Quản trị	RADIUS; TACACS+; SSHv2; SNMP v1, v2, v3				
	Spanning Tree	RSTP (Rapid Spanning Tree Protocol), MSTP (Multiple Spanning Tree Protocol)				
	Routing Basic	static route				
	Sao lưu cấu hình	Lưu cấu hình tự động qua giao thức SCP				
	Tích hợp NAC đang sử dụng tại VCB	Hỗ trợ đầy đủ các tính năng của EYECONTROL: Assign to VLAN; Block Switch Port; Provision ACL				

STT	Cấu hình kỹ thuật		Số lượng	Đơn vị	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu chứng minh
	Bảo hành chính hãng	Bảo hành chính hãng 03 năm kể từ thời điểm hoàn thành triển khai đưa vào sử dụng				
1.2	Switch Access 24 port POE tại TSC		3	Chiếc		
	Hệ điều hành	IOS hoặc Junos				
	DRAM	2 GB				
	Flash	2 GB				
	Giao diện kết nối	24 Port 10/100/1000 Ethernet				
		4 Port 10G SFP+				
	Available PoE Power	370W				
	Packet Switching\Switching capacity	128 Gbps				
	Throughput\Forwarding Rate	95 Mpps				
	Tiêu chuẩn/Tính năng Layer 2	802.1D, 802.3ad, 802.1w, 802.1AB				
	Bảo mật	Port-based ACL, 802.1x, Dynamic ARP Inspection (DAI)				
	Quản trị	RADIUS; TACACS+; SSHv2; SNMP v1, v2, v3				
	Spanning Tree	RSTP (Rapid Spanning Tree Protocol), MSTP (Multiple Spanning Tree Protocol)				
	Routing Basic	static route				
	Sao lưu cấu hình	Lưu cấu hình tự động qua giao thức SCP				

STT	Cấu hình kỹ thuật		Số lượng	Đơn vị	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu chứng minh
	Tích hợp NAC đang sử dụng tại VCB	Hỗ trợ đầy đủ các tính năng của EYECONTROL: Assign to VLAN; Block Switch Port; Provision ACL				
	Bảo hành chính hãng	Bảo hành chính hãng 03 năm kể từ thời điểm hoàn thành triển khai đưa vào sử dụng				
1.3	Switch Distribute 24 port tại TSC		2	Chiếc		
	Hệ điều hành	IOS hoặc IOS XE hoặc Junos				
	DRAM	2GB				
	Flash	2GB				
	Giao diện kết nối	24 Port 10/100/1000 Ethernet				
		4 Port 10G SFP+ (kèm 04 transceiver 10G SR tương thích)				
	Packet Switching\Switching capacity	208 Gbps				
	Throughput\Forwarding Rate	154.76 Mpps				
	Tiêu chuẩn/Tính năng Layer 2	802.1D, 802.3ad, 802.1w, 802.1AB				
	Bảo mật	Port-based ACL, 802.1x, Dynamic ARP Inspection (DAI)				
	Quản trị	RADIUS; TACACS+; SSHv2; SNMP v1, v2, v3				
	Spanning Tree	RSTP (Rapid Spanning Tree Protocol), MSTP (Multiple Spanning Tree Protocol)				

STT	Cấu hình kỹ thuật		Số lượng	Đơn vị	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu chứng minh
	Routing Protocols	static route, OSPF				
	Ghép thiết bị	ghép nhiều thiết bị vật lý thành 1 thiết bị logic				
	Sao lưu cấu hình	Lưu cấu hình tự động qua giao thức SCP				
	Tích hợp NAC đang sử dụng tại VCB	Hỗ trợ đầy đủ các tính năng của EYECONTROL: Assign to VLAN; Block Switch Port; Provision ACL				
	Bảo hành chính hãng	Bảo hành chính hãng 03 năm kể từ thời điểm hoàn thành triển khai đưa vào sử dụng				
1.4	Thiết bị phát sóng Wi-Fi (Access Point)		21	Chiếc		
	Hiệu năng	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ truyền dữ liệu theo chuẩn 802.11n: Up to 890 Mbps - Tốc độ truyền dữ liệu theo chuẩn 802.11ac: Up to 3.47 Gbps - Tốc độ truyền dữ liệu theo chuẩn 802.11ax: Up to 5.38 Gbps 				
	Yêu cầu cổng	<ul style="list-style-type: none"> - 1 x 100, 1000, 2500 Multigigabit Ethernet (RJ-45) - Management console port (RJ-45) 				
	Tính năng	<ul style="list-style-type: none"> - IEEE standards: IEEE 802.11 a/b/g/n/ac/ax - Security: WPA3, WPA2, 802.1X, Advanced Encryption Standard (AES) - 4x4 downlink MU-MIMO với 4 spatial streams, Uplink/downlink OFDMA, TWT, BSS coloring 				

STT	Cấu hình kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu chứng minh
	- Tích hợp được vào WLC mà Vietcombank đang sử dụng. - Powering options: PoE				
	Bảo hành chính hãng				
	License				
	Đảm bảo tương thích và tích hợp với hệ thống Wi-Fi tập trung hiện tại của Vietcombank License quản trị 03 năm tính từ thời điểm bàn giao (kích hoạt) cho 21 Access Point				
2	Dịch vụ triển khai	1	Dịch vụ		
	- Lập kế hoạch, khảo sát - Thiết kế và lên phương án triển khai - Lắp đặt, đấu nối, kiểm thử - Tích hợp và tối ưu hóa				

(*)

+ Catalogue hoặc website của chính hãng có thông tin chi tiết về sản phẩm chào hàng.

+ Hàng hóa là thiết bị phải có cam kết của đơn vị báo giá về việc hàng hóa sản xuất trong vòng 01 năm trước thời điểm giao hàng và vẫn còn được hỗ trợ từ hãng tối thiểu 03 năm tính từ thời điểm giao hàng.

PHỤ LỤC 2 – BẢO GIÁ CHI TIẾT

STT	Hàng hóa/dịch vụ	Số lượng	Đơn vị	Ký mã hiệu sản phẩm	Hãng sản xuất/xuất xứ	Đơn giá		Thành tiền (đã thuế)
						Chưa thuế	Thuế	
1	Thiết bị mạng tại TSC							
1.1	Switch Access 48 port tại TSC	23	Chiếc					
1.1.1	Chi phí hàng hóa là Switch Access 48 port tại TSC							
1.1.2	Chi phí liên quan trực tiếp hàng hóa (vận chuyển, lưu kho, bảo hiểm, bảo hành...)							
1.1.3	Chi phí dịch vụ bảo hành mua riêng (không bao gồm trong hàng hóa, nếu có)							
1.2	Switch Access 24 port POE tại TSC	03	Chiếc					
1.2.1	Chi phí hàng hóa là Switch Access 24 port POE tại TSC							
1.2.2	Chi phí liên quan trực tiếp hàng hóa (vận chuyển, lưu kho, bảo hiểm, bảo hành...)							
1.2.3	Chi phí dịch vụ bảo hành mua riêng (không bao gồm trong hàng hóa, nếu có)							
1.3	Switch Distribute 24 port tại TSC	02	Chiếc					
1.3.1	Chi phí hàng hóa là Switch Distribute 24 port tại TSC							
1.3.2	Chi phí liên quan trực tiếp hàng hóa (vận chuyển, lưu kho, bảo hiểm, bảo hành...)							
1.3.3	Chi phí dịch vụ bảo hành mua riêng (không bao gồm trong hàng hóa, nếu có)							

STT	Hàng hóa/dịch vụ	Số lượng	Đơn vị	Ký mã hiệu sản phẩm	Hãng sản xuất/xuất xứ	Đơn giá		Thành tiền (đã thuế)
						Chưa thuế	Thuế	
1.4	Thiết bị phát sóng Wi-Fi (Access Point)	21	Chiếc					
1.4.1	Chi phí hàng hóa là Thiết bị phát sóng Wi-Fi (Access Point)							
1.4.2	Chi phí liên quan trực tiếp hàng hóa (vận chuyển, lưu kho, bảo hiểm, bảo hành....)							
1.4.3	Chi phí dịch vụ bảo hành mua riêng (không bao gồm trong hàng hóa, nếu có)							
2	Dịch vụ triển khai (*)	1	Dịch vụ					
	Tổng tiền đã bao gồm VAT và tất cả các thuế, phí, lệ phí liên quan							

(*) Tài liệu cung cấp:

STT	Nội dung công việc dịch vụ triển khai	Ngày công VCB đề xuất	Ngày công NCC đề xuất	Đơn giá/1 ngày công	Thành tiền (Chưa VAT)	VAT	Thành tiền (Đã VAT)
1	Lập kế hoạch, khảo sát	5					
2	Thiết kế và lên phương án triển khai	4					
3	Lắp đặt, đấu nối, kiểm thử	6					
4	Tích hợp và tối ưu hóa	8					
	Tổng cộng						